

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/ST – HNGĐ
Ngày 27 tháng 02 năm 2023
“V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương; bà Trần Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2022/TLST – HNGĐ ngày 18/10/2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Phước H – Sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H – Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Phước H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Phước H trình bày:

Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã sống

ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H không có con chung

Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Vũ Thị H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Trần Phước H kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị H thì chị H đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Phước H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị Vũ Thị H và anh Trần Phước H tự thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hi đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho anh Trần Phước H được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con chung: Không.

Về tài sản chung và nợ: Không.

Về án phí: anh Trần Phước H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa anh H và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, hiện tại do chị H bận công việc ở xa, việc đi lại có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa anh H và chị H đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa anh H và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của chị H đồng ý ly hôn với anh H.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H không có con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ*: Anh Trần Phước H và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Anh Trần Phước H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho anh Trần Phước H được ly hôn với chị Vũ Thị H.

- **Về án phí:** Anh Trần Phước H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000240 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An(Nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

